

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Chủ biên: GS.TS. Nguyễn Công Khanh
PGS.TS. Nguyễn Thanh Liêm

Hướng dẫn
**CHẨN ĐOÁN,
ĐIỀU TRỊ**

BỆNH TRẺ EM



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

MỤC LỤC

Lời nói đầu 3

Chương 1: BỆNH LÝ SƠ SINH

1. Sơ sinh non tháng 9
2. Vàng da tăng bilirubin tự do 12
3. Chăm sóc bệnh nhân trong quá trình chiếu đèn 17
4. Thay máu ở trẻ sơ sinh vàng da tăng bilirubin tự do 18
5. Co giật ở trẻ sơ sinh 19
6. Viêm ruột hoại tử sơ sinh 22
7. Viêm màng não mủ sơ sinh 24
8. Nhiễm trùng máu sơ sinh 26
9. Đa hồng cầu sơ sinh 29
10. Giảm natri máu sơ sinh 33
11. Giảm calci máu sơ sinh 34
12. Tăng natri máu sơ sinh 37
13. Tăng kali máu sơ sinh 39
14. Hạ đường huyết sơ sinh 40

Chương 2: CẤP CỨU – NGỘ ĐỘC

1. Ngừng tim 44
2. Sốc 48
3. Sốc phản vệ 56
4. Nuôi dưỡng hoàn toàn bằng đường tĩnh mạch 58
5. Hội chứng suy hô hấp cấp 65
6. Điều trị suy thở bằng máy thở 69
7. Thở máy với áp lực dương cuối thì thở ra PEEP và PEEP với tần số cao – HF/PEEP 74
8. Phù não ở trẻ em 76

9. Cơ tim	79
10. Hạ natri máu	81
11. Hạ kali máu	85
12. Tăng natri máu	87
13. Tăng kali máu	90
14. Nguyên tắc tiếp cận và xử lý ngộ độc cấp ở trẻ em	92
15. Ngộ độc digitalis	97
16. Lọc máu theo phương pháp thẩm phân màng bụng ở trẻ em	101
17. Quy trình sử dụng máy sốc điện	106
Chương 3: BỆNH HÔ HẤP	
1. Viêm phế quản phổi do vi khuẩn	109
2. Viêm tiểu phế quản cấp tính	113
3. Viêm thanh quản cấp	117
4. Khó thở thanh quản	119
5. Hen phế quản trẻ em	122
6. Viêm mủ màng phổi	126
7. Liệu pháp oxy	129
Chương 4: BỆNH TUẦN HOÀN	
1. Bệnh thấp tim	132
2. Phòng bệnh thấp tim	136
3. Suy tim cấp	139
4. Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn	143
5. Tứ chứng Fallot	148
6. Viêm mủ màng ngoài tim	153
7. Cơn ống động mạch	156
8. Cơ thiếu oxy cấp trong Fallot 4	159
9. Cơ nhịp nhanh trên thất	161
10. Cơ nhịp nhanh thất	164

11. Bệnh Kawasaki	166
Chương 5: BỆNH TIÊU HOÁ	
1. Tiêu chảy cấp	170
2. Tiêu chảy kéo dài	176
3. Táo bón	182
4. Loét dạ dày tá tràng	184
5. Viêm ruột non hoại tử	190
6. Luồng trào ngược dạ dày thực quản	194
7. Xuất huyết tiêu hoá	197
8. Suy gan cấp – Hôn mê gan	203
9. Nội soi đường tiêu hoá trên	208
10. Nội soi đại – trực tràng	210
Chương 6: BỆNH DINH DƯỠNG	
1. Suy dinh dưỡng nặng	214
2. Còi xương do thiếu vitamin D	218
3. Thiếu vitamin A	221
Chương 7: BỆNH THẬN – TIẾT NIỆU	
1. Viêm cầu thận cấp tiên phát	224
2. Viêm cầu thận trong Schönlein – Henoch	227
3. Viêm thận do lupus ban đỏ hệ thống	231
4. Hội chứng thận hư tiên phát	234
5. Hội chứng thận hư tiên phát kháng steroid	238
6. Suy thận cấp	241
7. Suy thận mạn tính	244
8. Nhiễm khuẩn đường tiểu	249
9. Viêm bàng quang chảy máu	251

Chương 8: BỆNH NỘI TIẾT – CHUYỂN HOÁ - DI TRUYỀN

1. Bướu cổ đơn thuần	254
2. Suy giáp trạng bẩm sinh	256
3. Cường giáp trạng	259
4. Viêm tuyến giáp cấp mủ	263
5. Tuyến ức phì đại	264
6. Hội chứng và bệnh Cushing	266
7. Đái tháo nhạt	269
8. Suy thượng thận cấp	271
9. Bệnh Addison	273
10. Tăng sản thượng thận bẩm sinh	274
11. Bệnh lùn tuyến yên	279
12. Đái tháo đường	282
13. Hạ đường huyết trong đái tháo đường	285
14. Hôn mê đái tháo đường nhiễm toan chuyển hoá	287
15. Tinh hoàn ẩn (lạc chỗ)	290
16. Hội chứng Turner	292

Chương 9: BỆNH HUYẾT HỌC

1. Thiếu máu thiếu sắt	295
2. Thiếu máu tan máu tự miễn	297
3. Beta – Thalassemia	300
4. Suy tủy xương	302
5. Xuất huyết giảm tiểu cầu tự phát	306
6. Hemophilia	308
7. Bạch cầu cấp	311

Chương 10: BỆNH THẦN KINH

1. Co giật do sốt	318
2. Trạng thái động kinh	320

3. Bệnh động kinh	321
4. Hôn mê	327
5. Hội chứng tăng áp lực sọ não	330
6. Xuất huyết não – màng não ở trẻ nhỏ	333
7. Xuất huyết não ở trẻ lớn	334
8. Áp xe não	336
9. Viêm đa rễ và dây thần kinh ngoại biên	338
10. Viêm tuỷ cắt ngang	339

Chương 11: BỆNH TÂM THẦN

1. Trạng thái kích động tâm thần	342
2. Rối loạn phân ly	345
3. Rối loạn lo âu	348
4. Rối loạn tic	351
5. Trầm cảm	355
6. Các liệu pháp tâm lý	358
7. Rối loạn dạng cơ thể	367
8. Rối loạn tăng hoạt động, giảm chú ý	369

Chương 12: BỆNH CƠ

1. Bệnh nhược cơ	373
2. Bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne	375
3. Thoái hoá cơ tủy	378

Chương 13: BỆNH TRUYỀN NHIỄM

1. Viêm gan virus cấp	382
2. Sốt Dengue/Sốt xuất huyết Dengue	384
3. Bệnh sởi	388
4. Sốt rét	390
5. Ho gà	393

6. Uốn ván	396
7. Thương hàn	398
8. Hội chứng lỵ	402
9. Viêm não Nhật Bản	403
10. Viêm màng não mủ	406
11. Viêm màng não lao	409

Chương 14: BỆNH UNG BƯỚU

1. U lympho không Hodgkin	413
2. U nguyên bào thận	419
3. U nguyên bào thần kinh	423
4. Sarcom cơ vân	428
5. U tuỷ thượng thận	433
6. U vỏ thượng thận gây nam hoá	434
7. Hội chứng Conn tiên phát	436
8. U não	437
9. U tuỷ	438

Chương 15: PHẪU THUẬT

1. Teo thực quản	441
2. Tạo hình thực quản	444
3. Luồng trào ngược dạ dày thực quản	446
4. Tắc tá tràng	449
5. Teo và hẹp ruột	451
6. Tắc ruột phân su	453
7. Lòng ruột cấp ở trẻ bú mẹ	455
8. Viêm ruột thừa trẻ em	457
9. Viêm ruột non hoại tử ở trẻ em	460

10. Phình đại tràng bẩm sinh	463
11. Dị tật hậu môn trực tràng	467
12. Teo đường mật bẩm sinh	470
13. Giãn đường mật bẩm sinh	472
14. Rò trực tràng – tiền đình bẩm sinh	475
15. Áp xe gan do giun đũa	477
16. Tăng áp lực tĩnh mạch cửa	479
17. Thận ứ nước do tắc phần nối bể thận – niệu quản	482
18. Thận niệu quản đôi	484
19. Túi sa niệu quản	487
20. Phình to niệu quản tiên phát	489
21. Luồng trào ngược bàng quang – niệu quản	490
22. Dị tật lỗ tiểu thấp	493
23. Tinh hoàn không xuống bìu	496
24. Xoắn tinh hoàn	498
25. Giãn tĩnh mạch tinh	500
26. Thoát vị bẹn	501
27. Thoát vị màng não tủy	503
28. Viêm mũ màng tim	505
29. Lỗ lồng ngực bẩm sinh	507
30. Còn ống động mạch	510
31. Tràn mủ khoang màng phổi và dày dính màng phổi	512
32. Thoát vị cơ hoành qua lỗ sau bên	514
33. Thoát vị vùng rốn bẩm sinh	516
34. Thoát vị qua khe thành bụng bẩm sinh	518
35. Điều trị phẫu thuật – U Wilms	519
36. Gãy xương	523

- 37. Cứng duỗi khớp gối 529
- 38. Sai khớp hông bẩm sinh 532
- 39. Điều trị phẫu thuật bàn chân khoèo bẩm sinh 535
- 40. Viêm xương, tuỷ xương 538
- 41. Viêm mủ khớp 541

Chương 16: GÂY MÊ PHẪU THUẬT

- 1. Tiên mê ở trẻ em 544
- 2. Gây mê phẫu thuật tim bẩm sinh có shunt trái – phải 547
- 3. Gây mê phẫu thuật tim bẩm sinh có shunt phải – trái 550
- 4. Gây mê phẫu thuật tim bẩm sinh có thương tổn hỗn hợp 554
- 5. Gây mê phẫu thuật tim bẩm sinh có thương tổn tắc nghẽn 556
- 6. Gây mê mổ hẹp eo động mạch 558
- 7. Gây mê phẫu thuật thông thường có kèm bệnh tim bẩm sinh hoặc mắc phải 561
- 8. Gây mê phẫu thuật thoát vị cơ hoành 562
- 9. Gây mê phẫu thuật teo thực quản 565
- 10. Gây mê hồi sức trong mổ viêm hoại tử ruột non 567
- 11. Gây mê trong mổ nội soi ổ bụng 570
- 12. Gây mê mổ Megacolon 573
- 13. Chăm sóc theo dõi bệnh nhân sau gây mê 575
- 14. Gây tê ngoài màng cứng 578

Chương 17: PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

- 1. Phục hồi chức năng cho trẻ bại não 581
- 2. Phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt 590
- 3. Phục hồi chức năng cho trẻ bị xơ hoá cơ ức đòn chũm 601

4. Phục hồi chức năng cho trẻ chậm phát triển trí tuệ	606
5. Phục hồi chức năng cho trẻ bị tự kỷ	612
6. Phục hồi chức năng cho trẻ bị bệnh phổi	618
7. Phục hồi chức năng cho trẻ bị liệt tay do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	624
8. Phục hồi chức năng cho trẻ bị cong vẹo cột sống	629
9. Phục hồi chức năng cho trẻ trật khớp háng bẩm sinh	635
10. Phục hồi chức năng cho trẻ bị dị tật bàn chân khoèo bẩm sinh	640
Mục lục	647